TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG TÍN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------
Số: 03/2024/QĐST-KDTM	*Thường Tín, ngày 08 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 471 và Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ các Điều 90,91,95,98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Công Thương V

Trụ sở: số 108 Trần Hưng Đạo, phường Cửa Nam, quận Hoàn K, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Minh B- chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương V (Văn bản ủy quyền số 382/UQ-HĐQT-NHCT-PCTT3 ngày 31/3/2023).

Đại diện theo pháp luật của công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Công Thương V: ông Lê Đình L, chức vụ: tổng giám đốc.

Người nhận ủy quyền của ông Lê Đình L:

+Ông Vũ N, chức vụ: tổ trưởng xử lý nợ

+Bà Nguyễn Phương Thùy D, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ

+Nguyễn Thị T, chức vụ: chuyên viên xử lý nợ

(Giấy ủy quyền số 109/2023/UQ- AMC ngày 13/10/2023).

Bị đơn: Hộ kinh doanh ông Nguyễn Xuân Đ, đại diện ông Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 1987 là thành viên duy nhất.

ĐKNKTT và trú tại: thôn G, xã Hồng V, huyện TT, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân L, sinh năm 1949.

ĐKNKTT và trú tại: thôn G, xã Hồng V, huyện TT, thành phố H

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Các đương sự thống nhất xác nhận Hộ kinh doanh Nguyễn Xuân Đ, đại diện là ông Nguyễn Xuân Đ là thành viên duy nhất còn nợ Ngân hàng TMCP Công thương V số tiền theo 02 hợp đồng tín dụng đã ký tính đến ngày 28/3/2024 như sau:

+ Số tiền nợ phải trả theo Hợp đồng tín dụng số 09-KD/2011/HDTD ngày 01/9/2011 tính đến 28/3/2024 là **3.049.827.099 đồng**. Trong đó nợ gốc **897.000.000** đồng, nợ lãi trong hạn là **1.480.349.783** đồng, nợ lãi quá hạn **672.477.316** đồng.

+ Số tiền nợ phải trả theo Hợp đồng tín dụng số 09-KD/2011/HDTD ngày 19/9/2011 tính đến 28/3/2024 là **1.256.546.388 đồng**. Trong đó nợ gốc **392.000.000** đồng, nợ lãi trong hạn là **594.312.798** đồng, nợ lãi quá hạn là **270.233.590** đồng.

2.2/ Hộ kinh doanh Nguyễn Xuân Đ, đại diện là ông Nguyễn Xuân Đ là thành viên duy nhất có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Công thương V vào thời gian cụ thể như sau:

- Ngày 15/4/2024 Hộ kinh doanh Nguyễn Xuân Đ, đại diện là ông Nguyễn Xuân Đ là thành viên duy nhất có trách nhiệm thanh toán số nợ như sau:

+ Thanh toán số tiền **897.000.000 đồng** (nợ gốc) theo Hợp đồng tín dụng số 09-KD/2011/HDTD ngày 01/9/2011.

+ Thanh toán số tiền **392.000.000 đồng (**nợ gốc) theo Hợp đồng tín dụng số 09-KD/2011/HDTD ngày 19/9/2011.

Tổng số tiền ông Đ phải thanh toán cho Ngân hàng vào ngày 15/4/2024 là 1.289.000.000 đồng (nợ gốc).

- Ngày 30/4/2024 Hộ kinh doanh Nguyễn Xuân Đ đại diện là ông Nguyễn Xuân Đ là thành viên duy nhất có trách nhiệm thanh toán số nợ như sau:

+ Thanh toán số tiền **1.480.349.783** đồng (nợ lãi trong hạn) và **672.477.316** đồng **(**nợ lãi quá hạn). Tổng số tiền nợ lãi ông Đễ phải thanh toán là **2.152.827.099** đồng theo Hợp đồng tín dụng số 09-KD/2011/HDTD ngày 01/9/2011.

+ Thanh toán số tiền **594.312.798** đồng (nợ lãi trong hạn) và **270.233.590** đồng **(**nợ lãi quá hạn). Tổng số tiền nợ lãi ông Đễ phải thanh toán là **864.546.388** đồng theo Hợp đồng tín dụng số 09-KD/2011/HDTD ngày 19/9/2011.

Tổng số nợ lãi ông Đ phải thanh toán cho Ngân hàng vào ngày 30/4/2024 theo hợp đồng tín dụng số 09-KD/2011/HDTD ngày 01/9/2011 và hợp đồng tín dụng số 09-KD/2011/HDTD ngày 19/9/2011 là **3.017.373.487** đồng. Đồng thời Hộ kinh doanh Nguyễn Xuân Đ, đại diện là ông Nguyễn Xuân Đ là thành viên duy nhất phải thanh toán số nợ lãi phát sinh theo hai hợp đồng tín dụng nêu trên đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay.

- Kể từ ngày 29/3/2024 ông Nguyễn Xuân Đ còn tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3/ Trong trường hợp Hộ kinh doanh Nguyễn Xuân Đ, đại diện là ông Nguyễn Xuân Đ là thành viên duy nhất không thanh toán được số nợ trên đầy đủ, đúng hạn theo thời gian trả nợ như trên thì Ngân hàng TMCP Công Thương V được quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Công Thương V. Tài sản đã thế chấp

là quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 67, tờ bản đồ số 05, diện tích 464m^2 tại thôn G, xã Hồng V, huyện TT, Thành phố H Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 372240, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: 246 QSDĐ do UBND huyện Thường Tín, tỉnh Hà T (nay là thành phố H) cấp ngày 02/8/1996 cho ông Nguyễn Xuân L. Hợp đồng thế chấp tài sản lập tại phòng Công chứng số 6, Thành phố H theo Hợp đồng thế chấp số công chứng 5680.2011 HĐTC, Quyển số 01/ TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30/8/2011. Thửa đất và tài sản trên đất được thể hiện cụ thể theo sơ đồ hiện trạng đo đạc của Công ty cổ phần khảo sát tài nguyên và tư vấn nhà đất H giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,5,6,7,8,9,1. (Có sơ đồ cụ thể kèm theo).

3/ Do các bên tự thỏa thuận giải quyết toàn bộ nội dung vụ án nên phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Ông Nguyễn Xuân Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 56.153.186 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Công Thương V số tiền tạm ứng án phí là 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT , Thành phố H (Biên lai thu số 0016101 ngày 15/01/2024).

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Thường Tín*
- *Các đương sự*
- *Chi cục THA dân sự huyện Thường Tín*
- *Lưu HS.*

Thẩm phán

Trần Thị Thu H